

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2018/HSST
Ngày: 20-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Trần Thành Long**

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Bà Phạm Thị Hồng Ngọc;

2, Ông Dương Trung Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bắc** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V tham gia phiên tòa: Bà **Hà Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2018/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn L, tên gọi khác: không; sinh ngày 17 tháng 02 năm 1997 tại Huyện V, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn N, xã T, Huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn È (đã chết) và bà: Lò Thị Hình, sinh năm 1960; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 09-3-2018, “Có mặt”.

2. Người bị hại: Chị Hoàng Thị Mới, sinh năm 1986, trú tại thôn Nà Lốc, xã Thạch Lương, Huyện V, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 08-3-2018, Lò Văn L từ nhà mượn xe mô tô biển kiểm soát 21V7-8555 của anh Lò Văn Thân đi đến nhà chị Hoàng Thị M tại Thôn N, xã T, Huyện V. Lò Văn L lén lút mở cửa nhà chị M đi vào buồng ngủ mở cửa tủ lấy trộm số tiền 2.078.000 đồng để trong một chiếc túi sách màu đen. Sau khi lấy trộm được tiền L mang đi chuộc điện thoại hết 100.000 đồng, mua mì tôm hết 6.000 đồng.

Số tiền còn lại là 1.972.000 đồng, L mang về cất giấu tại bếp nhà anh Lò Văn C là anh trai ruột L, Cơ quan điều tra Công an Huyện V đã thu giữ và trả cho chị Hoàng Thị M.

Cáo trạng số: 26/CT-VKS-VC ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Lò Văn L về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L thành khẩn khai báo, công nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Lời khai tại cơ quan điều tra bị hại Hoàng Thị M trình bày: Ngày 08-3-2018 gia đình chị bị Lò Văn L chiếm đoạt 2.078.000 đồng, trong quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu hồi trả gia đình chị 1.972.000 đồng, số tiền còn lại là 106.000 đồng chị Mới tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, không đề nghị gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện V giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 06 (sáu) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: 1.972.000đ cơ quan điều tra trả lại cho bị hại, số tiền còn lại 106.000đ bị hại không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo Lò Văn L nói lời sau cùng: bị cáo có tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an Huyện V, tỉnh Yên Bái, Viện kiểm sát nhân dân Huyện V, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn L không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 12 giờ ngày 08-3-2018, Tại Thôn N, xã T, Huyện V. Lò Văn L lên lút mở cửa nhà chị Hoàng Thị M đi vào buồng ngủ mở cửa tủ chiếm đoạt của chị Hoàng Thị M số tiền 2.078.000 đồng.

Bị cáo Lò Văn L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, nhưng do vụ lợi bị cáo vẫn cố ý thực hiện; tài sản bị cáo chiếm đoạt của Hoàng Thị M là 2.078.000 đồng, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3]. Về tính chất mức độ phạm tội: Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo đã gây nguy hiểm cho xã hội, cần phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội tài sản đã thu hồi gần hết trả lại cho người bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội, là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: “Phạm tội gây thiệt hại không lớn”; “Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “Thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự tuy nhiên bị cáo khai nhận là người nghiện ma túy. Cần xác định bị cáo là người có nhân thân xấu.

[6]. Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng là người có nhân thân xấu, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[7]. Tại phiên tòa và biên bản xác minh tài sản ngày 12-4-2018, nơi bị cáo cư trú của cơ quan Điều tra cho thấy: Bị cáo không có tài sản riêng, gia đình thuộc hộ nghèo tại địa phương. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng của vụ án: Lò Văn L trộm cắp của chị Hoàng Thị M 2.078.000 đồng, trong quá trình điều tra Công an Huyện V đã thu hồi trả gia đình chị M chỉ 1.972.000 đồng số tiền còn lại là 106.000 đồng chị M tự nguyện không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với các đối tượng:

- Bị cáo sử dụng xe mô tô biển kiểm soát 21V7-8555 của anh Lò Văn Th trú tại thôn N xã T, Huyện V đi trộm cắp tài sản. Chiếc xe này khi cho L mượn anh Th không biết L sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan điều tra không thu giữ chiếc xe và không xử lý đối với Lò Văn Th là đúng quy định của pháp luật.

- Lò Văn L cất giấu 1.972.000 đồng trộm cắp được tại bếp nhà anh Lò Văn C, nhưng anh Lò Văn C không biết nên không phạm tội.

[10]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1, Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lò Văn L**, phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2, Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Văn L **06** (sáu) tháng tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 09-3-2018.

3, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14: Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4, Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Bị cáo Lò Văn L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 20-6-2018.

+ Bị hại Hoàng Thị M có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND Huyện V;
- Công an Huyện V;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; bị hại;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Thạch Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thành Long